Một thoáng nhìn vào bộ sưu khảo
”Thượng Nguồn Thi Ca CGVN” của Lê Đình Bảng

Trần Phong Vũ

Tôi đang có trên tay tập sách trong bộ sưu khảo hơn 4,000 trang, một công trình tim óc lớn của nhà thơ Lê Đình Bảng do tác giả ký tặng. Bộ sách quý có tên chung là *”Ở thượng nguồn Thi Ca Công Giáo Việt Nam”.* Mỗi tập được mệnh danh là một ”Miền” dưới cái dù kể trên:

Đó là Miền Thơ Phúc Âm Diễn Ca, Miền Thơ Ký Ức Dòng Đời, Miền Thơ Huấn Ca, Miền Thơ Trong Kinh Nguyện, Miền Trong Thánh Nhạc Thánh Ca, và Miền Thơ Kinh Cầu Nguyện.

Thứ tự này không thấy tác giả chỉ ra mà do người viết dựa vào cách xếp đặt của Linh Mục Vĩnh Sang là bút danh của cha Phạm Trung Thành, nguyên Bề Trên Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam trong Lời Tựa của cha được tác giả đưa vào đầu mỗi tập (hay mỗi miền).

Trong bài viết giới hạn này, chúng tôi không có tham vọng đào sâu vào nội dung để khai quật được những giá trị tiềm tàng trong tác phẩm biên khảo đồ sộ và đa dạng của tác giả, một nhà thơ, một nhà giáo đã từng một thời làm việc chung dưới mái trường Trung Học Nguyễn Bá Tòng, Sàigòn ngót nửa thế kỷ trước.

Về hình thức, đây là một bộ sách được chăm chút kỹ lưỡng. Bìa cứng, giấy láng mỏng nên không quá dày cho mỗi tập, hầu hết đều khoảng 700 trang, được trình bày trang nhã, bắt mắt. Mẫu bìa mang tấm hình nhà thờ đá Phát Diệm với đường nét đẹp cổ kính, truyền thống chụp lúc hoàng hôn, choán ¼ góc trên bên phải. Phía dưới nổi bật luồng sáng vàng mặt trời chiều trên mặt hồ. Sâu phía dưới sát góc bìa phải, cuối luồng sáng, nhô ra một mũi thuyền màu nâu đậm có bóng một ngư phủ không rõ mặt, làm nên một độ nặng vừa đủ cho sự quân bằng, cân đối với mảng màu tím đậm kéo dài gần nửa mặt bìa trước từ trên xuống, nối qua gáy ôm kín mặt bìa sau.

Mảng tím sẫm này được thay đổi nơi bìa trước, bìa sau mỗi miền còn lại, với tông màu đậm đặc: nâu đậm, xanh đậm, xanh rêu..... Tất cả toát lên một không khí u trầm, cổ kính, đầy nghệ thuật.

Mở vào nội dung, trước hết người đọc sách ngừng lại gần 8 trang Lời Tựa của Linh Mục Vĩnh Sang mà cha khiêm tốn ghi là Vào Đề, vừa giản dị vừa thân mật.

Dù gọi tên là gì thì những trang giới thiệu nghiêm túc này cũng mang giá trị thông điệp của những con chữ giúp độc giả làm quen với người khai sinh bộ sách. Nếu không phải là chân dung thật ngoài đời thì thấp thoáng trong đó cũng hé cánh cửa cho người ta thấy được ít nhiều về con người, hành trạng, nhân thân tác giả, và nhất là nội dung tác phẩm.

Nhờ mối liên hệ thân tình với nhà thơ Lê Đình Bảng kéo dài trên ba mươi năm, từ thập niên 70 thế kỷ trước cho tới những năm đầu đệ tam thiên niên, người viết tựa cho bộ sách lớn này đã bắt gặp rất sớm những ưu tư, trăn trở in hằn trên khuôn mặt –và có lẽ cả trong tâm hồn- tác giả điều cha gọi là **"những món nợ nhân gian, nợ đức tin, nợ văn hóa"**

Ngược về quá khứ với thời gian trước sau 30-4-75, Linh Mục Vĩnh Sang viết:

"Những hoảng loạn trong thập niên 70 như một cơn địa chấn chôn vùi bao nhiêu công trình trong quá khứ. Bao nhiêu tài liệu từ các thư viện danh giá một thời ra nằm ngoài phố chợ, Bao nhiêu chắt chiu dành dụm, vì những nhận định sai lầm kể cả của chủ sở hữu lẫn của các tác động bên ngoài, đã cam chịu thân phận bụi tro, vùi lấp tưởng không bao giờ tìm thấy"

Người viết tựa vẽ lại cái cảnh thời buổi đi tìm hạt cơm trong chén ăn hàng ngày cho bản thân, cho vợ con đã khó khăn như thế nào, ấy vậy mà:

"Tôi đã thấy ông, thấy nhà thơ Lê Đình Bảng ngẩn ngơ trên đống phế tích như người mất hồn, để rồi sau những dư âm của cuộc địa chấn, ông lại cắm cúi đào bới trong đống hoang tàn đó để tìm thơ, tìm những gì đang tàn lụi, nhạt nhòa, bị xem thường như những rác rưởi bỏ đi.

Phải thấy cái cảnh ông miệt mài ngày đêm bên những chồng sách báo cũ nát, bất kể thời gian bên ngoài đang trôi đi như thế nào và bất kể thời gian ấy với những nghiệt ngã của nó, ông vẫn đủng đỉnh làm công việc đào bới, góp gom của mình. Phải thấy ông rong ruổi nơi này nơi nọ, tìm kiếm người này, người kia để truy cho ra những báu vật của kho tàng còn rơi rớt đây đó, bất chấp nắng, bất chấp mưa ông vẫn đi và vẫn tìm kiếm. Ông gọi đó là nợ..."

Nhớ lại những lần gián tiếp gặp nhau trên đường giây điện thoại viễn liên, hay tình cờ diện đối diện như cuộc tao ngộ không hề biết trước nhân đại hội thày trò cũ trường Nguyễn Bá Tòng năm 2018 ở miền nam California do các cựu nữ sinh trường Nguyễn tổ chức mỗi hai năm một lần, tác giả đã kể vắn tắt cho người viết nghe về những năm tháng sau 30-4-75, miễn cưỡng phải rời bục giảng, đầu đội nón cói, miệng đeo khẩu trang, tối ngày đạp xích lô kiếm sống. Và không ngờ rằng đây lại là thời gian ân sủng hiếm quý tạo cơ hội bằng vàng cho anh len lỏi vào những ngõ ngách, xó xỉnh tối tăm, nghèo nàn, những vỉa hè bày bán sách cũ của một Sàigòn mất tên, để bổng dưng khám phá ra những viên ngọc quý.

Cầm bộ sách đồ sộ hơn 4,000 trang trên tay, mở đọc Lời Tựa của Cha Vĩnh Sang tôi hiểu được viên ngọc quý ấy là những tấm ảnh nhạt nhòa, những trang báo cũ, những tập sách hiếm nhàu nát may mắn còn rơi rớt lại sau cuộc phần thư kinh hoàng trong biến cố 30-4-75. Từ đấy, như một phép màu, nhờ trái tim, khối óc của một người chưa quên những món nợ nhân gian, nợ đức tin, nợ văn hóa, nhà thơ, nhà giáo họ Lê đã nát óc, đổ mồ hôi chắt chiu gạn lọc, tác tạo thành những miền Thơ, Nhạc, khởi nguyên từ mạch nước mát nơi Thượng Nguồn Thi Ca Công Giáo.

Với một bài viết ngắn vài ba ngàn chữ về một bộ sách đồ sộ để đăng trên một tạp chí do người tín hữu giáo dân thực hiện từ hai thập niên qua ở hải ngoại, tôi tự biết sẽ không thể tham lam trầm mình vào tất cả sáu Miền "Thơ Phúc Âm Diễn Ca", "Thơ Ký Ức Dòng Đời", "Thơ Huấn Ca", "Thơ Trong Kinh Nguyện", "Trong Thánh Nhạc Thánh Ca", "Thơ Kinh Cầu Nguyện". Vì thế, chúng tôi đành khiêm tốn chọn một "Miền" mà chỉ mới lướt qua tiểu đề và những trang đầu, đã vang vọng trong ký ức tôi nhiều kỷ niệm thân thương, thánh thiện từ thuở ấu thơ còn cận kề bên gối mẹ trong những giờ kinh tối dưới mái ấm gia đình, hoặc những buổi dâng hoa ở nhà thờ trong những tháng Mân Côi. Đó là miền "Thơ Trong Kinh Nguyện". Lý do chúng tôi lựa "miền" này giản dị vì những gì chứa đựng trong đó rất gần gũi với đại đa số độc giả Công Giáo có bề dầy đáng nể trong đời sống cầu nguyện. Hy vọng qua bài viết, dù giới hạn vào nội dung một "miền", độc giả vẫn có thể hình dung được phần nào giá trị của 5 "miền" còn lại.

Không còn gì chính xác hơn hai từ "Thơ-Kinh" *(Kinh nguyện được truyền bá & diễn đọc dưới dạng những vần thơ)* khi nói về những lời kinh nguyện hàng ngày của những thế hệ tín hữu

buổi sơ khai kéo dài cho tới những thập niên đầu thế kỷ thứ 20. Dĩ nhiên, với sự chuyển dịch của thời gian qua các thời đại, thơ kinh cũng biến thiên và thay đổi theo với giòng tiến hóa của dân tộc. Nhờ vậy thế hệ tuổi thơ tôi của những năm 30 thế kỷ trước cho đến nay dù đã bước vào tuổi xấp xỉ 90 vẫn nhớ như in trong khối óc mỏi mòn những lời kinh viết theo thể thất ngôn (bảy chữ), lục bát (sáu/tám chữ), hoặc lục bát gián thất (một cặp lục bát tiếp theo một cặp bảy chữ).

Vừa bước vào những trang đầu tập sách, tôi bàng hoàng bắt gặp một trích đoạn những vần thơ bảy chữ, mà vào thời đại tân tiến sau này được diễn thành văn xuôi với nội dung ứng hợp với các ngôn ngữ tiên tiến trong thế giới Công Giáo, để diễn tả tâm tình cầu nguyện của người tín hữu Việt mọi thời qua các mùa Vui-Thương-Mừng quen thuộc.

Mở trang 159 tôi bắt gặp Văn Côi Thập Ngũ Sự Thi Ca của tác giả Phạm Trạch Thiện với 15 sự Vui-Thương-Mừng được diễn thành thơ thất ngôn và bốn câu kết theo thể lục bát cầu xin Đức Trinh Nữ Maria cho mỗi Mùa.

***Mùa Vui**:

1.- *Chúa toan cứu chuộc các sinh linh*
Sai sứ truyền tin Thánh Tử sinh
Thánh Mẫu dâng mình theo ý Chúa
Chịu thai nguyên vẹn đức đồng trinh
- Lạy ơn Đức Mẹ nhân thay
Xin vì sự nhiệm màu này, rủ thương
Cho con lòng vững đá vàng
Vâng theo ý Chúa mọi đàng đừng sai

2.- *Isave thánh đà già cả*
Chúa định mang thai con cách lạ
Đến viếng thăm con khỏi tội truyền
Con trong lòng mẹ liền mừng tạ
- Lạy ơn Đức Mẹ nhân thay
Xin vì sự nhiệm màu này, rủ thương
Cầu xin Chúa Cả Thiên Đường
Cứu con cho khỏi các đường tội khiên

3.- *Bê-lem phong cảnh cực trần ai*
Chúa chọn sinh nơi khốn khó thay!
Máng cỏ bò lừa quỳ thở ấm
Thiên Thần mừng rỡ Chúa ra đời
- Lạy ơn Đức Mẹ nhân thay
Xin vì sự nhiệm màu này, rủ thương
Cho con được ở khiêm nhường
Chớ yêu chuộng sự vẻ vang trên đời

4,- *Mẫu Hoàng vâng giữ lời truyền dạy*
Đem Chúa vào đền xin chuộc lấy
Thày Cả xưng ra thật Chúa Trời
Liền xin ẵm lấy cùng thờ lạy
- Lạy ơn Đức Mẹ nhân thay
Xin vì sự nhiệm màu này, rủ thương
Cho con thủ tiết băng sương
Đáng lên hưởng phúc Thiên Đường mai sau

5.- *Lễ rồi con lạc, Mẹ tìm con*
Lòng Mẹ ba ngày rất héo hon
Đoạn trở về Đền tìm lại thấy
Con về thảo kính đến khi khôn
- Lạy ơn Đức Mẹ nhân thay

Xin vì sự nhiệm màu này, xuống ơn
Cho con lòng thật ăn năn
Soi gương phúc đức, siêng năng, vâng lời

***Mùa Thương**:
1.- Sự vui qua sự sầu lại kế
Lòng Đức Bà như bể giạt dào
Khi thấy con chịu khốn khó bao
Thì Người cũng phải đau đớn hết
Chúa vào cầu nguyện trong vườn Giệt
Thấy tội loài người lòng thảm thiết
Máu lộn mồ hôi đổ tóa ra,
Phó mình vào nộp tòa quan xét
- Lạy ơn Đức Mẹ nhân thay
Xin vì sự nhiệm màu này, thẩm thương
Cho con lòng vững đá vàng
Chịu nhiều sự khó Chúa thường định cho
2.- Chịu khốn thâu đêm rất nhuốc nha
Sáng ngày, dinh trấn giải vào tra
Dạy đưa cột đá đem dây trói
Đánh cả và mình thịt nát ra
- Lạy ơn Đức Mẹ nhân thay
Xin vì sự nhiệm màu này, thẩm thương
Soi cho con mọn biết đường
Trách mình vì tội đã thường phạm liên
3.- Mặc cho áo đỏ như Vua giả
Đầu đội mão gai thâu suốt cả
Máu chảy ròng ròng mặt chứa chan
Lại quỳ gối nhạo, giơ tay vả
- Lạy ơn Đức Mẹ nhân thay
Xin vì sự nhiệm màu này, thẩm thương
Cho con được đức khiêm nhường
Hằng bằng lòng chịu trăm đường nhuốc nha
4.- Khi quan luận giết, án đà phê
Thánh Giá đem cho vác nặng nề
Đau đớn và đi và ngã xuống
Hung đồ buộc cổ kéo lôi đi
- Lạy ơn Đức Mẹ nhân thay
Xin vì sự nhiệm màu này, thẩm thương
Giữ con đừng để ngang tàng
Cứ nương Thánh Giá theo đàng Chúa đi
5,- Thảm thay xô ngửa trên Thánh Giá!
Kéo dãn chân tay đanh đóng cả
Chúa chịu đền thay hết tội đời
Mẹ như dao sắc thâu qua dạ
- Lạy ơn Đức Mẹ nhân thay
Xin vì sự nhiệm màu này xuống ơn
Tha con khỏi các nợ nần
Khi hồn lìa xác khỏi quân giặc thù

Mùa Mừng:

1,- Sự thương khó đã qua khỏi lúc
Những sự mừng bỗng chốc tiếp theo
Vì các ơn rất cả, rất nhiều
Đức Mẹ được, kể sao cho xiết
Xác quàn hang đá khỏi ba ngày
Sống lại uy nghi sáng láng thay!
Đức Mẹ thấy con, mừng quá bội
Tông Đồ mặt ủ, bỗng nên tươi
Lạy ơn Đức Mẹ nhân thay
Xin vì sự nhiệm màu này, đoái thương
Cho con sạch tội mọi đàng
Cùng tin mọi sự tỏ tường ngày sau
2.- Cứu chuộc Chúa đã xong mọi sự
Dặn dò Thánh Mẫu cùng đệ tử
Khuyên còn ở lại Chúa lên Trời
Bên hữu Dêu Cha tòa Chúa ngự
- Lạy ơn Đức Mẹ cam thay
Xin vì sự nhiệm màu này, đoái thương
Cho con lòng mến Thiên Đường
Hằng hằng ra sức tìm đang để lên
3.- Thánh Mẫu, Tông Đồ hội họp nhau
Thánh Thần lưỡi lửa xuống trên đầu
Soi cho biết tiếng muôn vàn nước
Ban sức thiêng liêng giảng Đạo Mầu
- Lạy ơn Đức Mẹ cam thay
Xin vì sự nhiệm màu này, đoái thương
Cho con sức mạnh vững vàng
Xưng ra Đạo Thánh sửa sang trong ngoài
4.- Nữ Vương đến tuổi đầy ơn phúc
Thánh Tử, Thiên Thần đều xuống rước
Hồn xác lên Trời rất tốt lành
Hưởng muôn ơn phúc, ai suy được?
- Lạy ơn Đức Mẹ cam thay
Xin vì sự nhiệm màu này, đoái thương
Đến cơn nhất đán phi thường
Cho con khỏi mắc chước phường Satan
5.- Chúa Cả Ba Ngôi thưởng Nữ Vương
Ngự trên Thần Thánh nước Thiên Đường
Ban quyền coi sóc loài người thế
Làm Mẹ cầu bầu để Chúa thương
- Lạy ơn Đức Mẹ cam thay
Xin vì sự nhiệm màu này, xuống ơn
Cho con lòng giữ trung cần
Đáng lên chầu chực hưởng phần phúc riêng

Những dòng chữ nhảy múa trong mắt tôi.

Tôi không đọc. Nhưng từ sâu thẳm của linh hồn tôi nghe âm vang những lời kinh từ môi miệng mẹ tôi, các chị tôi như những tiếng nhạc trầm bổng vọng về từ một dĩ vãng xa xăm.

Điều kỳ diệu là cho đến nay, ở tuổi ngót 90, tôi vẫn còn nhớ khá nhiều.

Thái Bình, quê tôi vốn chịu ảnh hưởng nhiều bởi Dòng Thánh Đa Minh, nên đa số những tín hữu phái nam, trong đó thân phụ tôi và bản thân tôi đều chọn Thánh Đa Minh (Dominique)

làm bổn mạng. Vì thế, công trạng của vị Thánh này đã đưa vào kinh nhật tụng qua bài thơ dài bảy chữ, phần dạo đầu cho tràng chuỗi Mân Côi.

"Vườn Rosa bao quanh trái đất,
Cảnh thiên nhiên thật rất diệu huyền
Thử truy cùng cho đến căn nguyên
Xem ai đã gây nên vậy tá?
Bởi ông Thánh Du Minh Cha Cả
Thấy ruộng thiêng cỏ rả mê man
Người lo buồn nguyện ngắm kêu van
Xin Đức Mẹ cực khoan thương đoái
Đức Mẹ thương xuống ơn rộng rãi,
Trao tràng châu truyền hãy giảng khuyên..."

Mở vào những trang 129/130, lập tức ký ức tôi sống dậy những buổi chiều vào tháng 5, tháng Đức Mẹ, theo các chị tới họ đạo Kinh Danh thuộc Giáo Xứ Đông Thành, Tiền Hải, Thái Bình quê nội tôi, (hoặc theo bà ngoại), các chị họ thuộc Giáo Xứ Trung Đồng, cách Đông Thành khoảng 3 cây số, (gần 2 dặm) coi đoàn Nghĩa Binh nữ tập Dâng Hoa mừng kính Đức Maria.

"Đền vàng quỳ trước dâng hoa,
Trông lên tháp bảo thấy tòa ba ngôi.
Mười hai nhân đức gương soi,
Kính dâng Đức Mẹ đời đời ngửa trông"
....
"Đức Bà thờ Chúa một bề,
Hoa Quỳ chăm chắm hướng về thái dương.
Tội nguyên không nhiễm khác thường
Hoa Sen trên nước chẳng vương bùn lầm
Lòng đầy Thánh Sủng giáng lâm,
Hoa Lê tuyết đượm mùi thơm khác vời..."

Qua những trang sưu khảo về tác giả Phêrô Phạm Trạch Thiện, tức cụ Cử Thiện, quê làng Cốc Thành, huyện Nam Trực, tình Nam Định, tác giả bàn sâu vào nguồn gốc *vãn dâng hoa* kèm theo những đoạn trích dẫn trên đây, hoặc *vãn kinh cầu Đức Bà:*

"Mẹ như sao ngự giữa trời
Chính bên phương bắc các ngôi sao chầu
...
Kẻo con lạc lối, sa vào trầm luân..."

Truy tầm danh tính tác giả bản kinh cầu chữ "Nho" (chữ Hán), tức *Kinh Phục Dĩ* còn được gọi là *"Cảm Tạ Niệm Từ"*, kể cả dịch giả bản chữ Nôm, nhà biên khảo họ Lê đề cập danh tính một Linh Mục mà bản thân tôi không chỉ nghe danh mà còn quen biết cha. Đó là Linh Mục Giuse Maria Phạm Châu Diên, thuộc địa Phận Bùi Chu tác giả bài *Hồn Thơ Công Giáo* được in trong sách *Toàn niên Kinh Nguyện*. Tuy sinh quán huyện Tiền Hải thuộc địa phận Thái Bình, nhưng thuở nhỏ tôi từng ở trong Ký Túc Xá tiểu chủng viện Trung Linh thuộc Giáo Phận Bùi Chu mấy niên khóa nên quen biết nhiều Linh Mục, trong số ngoài cha Diên còn có các cha Trần Đức Huynh, Trần Đức Huân, Trần Văn Hiến Minh, Đỗ Quang Chính, Đỗ Đình Tiệm v.v... Tôi cũng thân với ông Minh Châu Đỗ Viết Phúc, chủ bút tạp chí Thời Mới mà nhà thơ Lê Đình Bảng có đề cập trong bộ sách của ông (sau năm 1954 ông Đỗ Viết Phúc đắc cử vào Quốc Hội Lập Hiến thời Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam). Tôi cũng là tác giả có nhuận bút một số bài thơ Công Giáo đăng trên tờ Thời Mới trong những năm 1950/53.

Dẫn khởi từ những phát hiện đầu tiên của cha Maria Giuse Phạm Châu Diên, tác giả bắt đầu tham khảo thêm nhiều tư liệu khác để đưa tới kết luận: cụ Cử Thiện chỉ là người có công dịch bản gốc chữ "Nho" sang tiếng Việt theo thể thơ lục bát mà người bình dân gọi là Kinh Cao

Sang, trong khi tác giả bài kinh văn chữ Hán" Cảm Tạ Niệm Từ" là do Thầy Giảng Phan Chi Cô (? -1640) biên soạn. Có nhiều chi tiết lý thú liên quan tới Thày Giảng Phan Chi Cô mà vì giới hạn của trang báo, chúng tôi không nêu ra được.

Dưới đây là một số câu đầu trong bản gốc kinh Phục Dĩ và bản dịch Kinh Cao Sang:

"Phục dĩ

1/ Chí tôn chân Chúa củu trùng cao ngự chi thiên
Khả tiểu phàm khu vạn vựng hữu sinh chi địa

2/ Chiếu lâm bất sảng. Phú tái vô tư

3/ THẦN ĐẲNG THIẾT DUY
Linh giác tiên nguyên. Hồng mông thủy phán

4/ Tổng huyền khu nhi tạo hóa: Tri diệu pháp dĩ thi hành

5/ Sinh thiên, sinh địa, sinh nhân, cập vật giả. Thánh Phụ chi năng toàn
Thụ khổ, thụ nạn, thụ tử, giáng thế giả. Thánh Tử chi duy nhất

6/ Chí nhược linh hồn sung mãn - Sử tri đức nghĩa phú siêu

7/ Hiển hách Thánh Thần; uy linh hiện hóa

8/ Phán nhiên vị tam tuy dị. Hợp chi thể nhất tương đồng

9/ Nhất trí, nhất hiếu, nhất năng, đồng công vô gián, chí
thiện, chí nhân, chí mỹ, thậm thị linh thông

10/ THIẾT NIỆM LINH HỒN (Mỗ)
Tự tòng, sinh tiền: Chí kim tử hậu

.....

Kinh Phục Dĩ (CảmTạ Niệm Từ) nguyên văn chữ Hán được phiên âm tiếng Việt. Trên đây là 10 câu đầu trong số 29 câu theo cách sắp xếp của tác giả bộ sách. Ngoài phần phiên âm, anh cũng đưa vào sách nguyên bản chữ Hán kèm theo bản diễn nghĩa, đấy là chưa nói tới việc tác giả còn cẩn thận ký âm cách đọc của người xưa bằng những khuông nhạc, không chỉ riêng cho Kinh Phục Dĩ mà cho hầu hết những kinh thơ khác. (Đây là phương cách duy nhất giúp ngoại quốc hoặc giới trẻ Việt sau này muốn biết về cách phát âm đặc thù của giáo dân hồi đầu thế kỷ 19).

Và đây là mấy câu đầu Kinh Cao Sang.

"1.- Lạy ơn Thiên Chúa cao sang,
Chín tầng ngự tri Thiên Đàng liên liên.
Loài người mọn mạy phàm hèn,
Cùng chung muôn vật ở trên địa cầu

2.- Tính thiêng soi thấu khắp thâu
Suốt thông mọi sự làu làu không sai
Rất công chẳng chút riêng ai
Khắp hòa che chở chẳng ngoài càn khôn

3.- Chúng tôi chút phận riêng con
....."

Những mộc bản minh họa bìa sách của các tác giả xưa cũng được nhà thơ Lê Đình Bảng làm phóng ảnh để trình bày kèm trong các tác phẩm của các vị ấy.

Các tác giả được trích dẫn trong miền "Thơ Trong Kinh Nguyện", ngoài cụ Cử Phạm Trạch Thiện, còn có Thày Giảng Phan Chi Cô, LM Giuse Vũ Đức Trinh, LM Giuse Vũ Ngọc Bích, LM Giacôbê Đỗ Minh Lý.

Cuối cùng là Phần Phụ Lục 1 và 2 trong đó tác giả tản mạn về nhiều đề tài khác nhau. Từ chuyện hội nhập văn hóa dẫn khởi qua góc nhìn bác học với những tư liệu Hán Nôm viết về Công Giáo Việt Nam tới những ca, vè, vãn, những câu ca dao,tục ngữ của giới bình dân mà nội dung nói lên niềm tin của người tín hữu Chúa Kitô. Thí dụ

*Về đối nhân xử thế có những câu:

Rộng rãi, Chúa đãi của cho / So đo, Chúa co của lại
Mặc ai chuốc lợi mua danh / Còn ta học đặng Đạo lành thì thôi
Thiên đàng, địa ngục đôi quê / Ai khôn thì về, ai dại thì xa
*Về niềm tự hào là con nhà có Đạo:
Anh em bốn bể còn xa / Cùng chung một hội Y-Ghê-Xa mới gần
Thứ nhất đền Thánh Phapha / Thứ hai Cửa Bạng / Thứ ba Thần Phù
Con Đức Bà là con nhà Thiên quốc
Con Đức Chúa Trời là con Nước Thiên Đàng
*Về các lễ hội trong năm:
Ba Vua, lễ nến, Tết đến sau lưng
Chúa Nhật lễ lá, ném đá, Phục Sinh
Tháng Giêng ăn Tết ở nhà
Tháng Hai ngắm đứng, tháng Ba ra mùa
Tháng Tư tập trống, rước hoa
Đốt đèn, làm tạm, chầu giờ tháng Năm

Trong Phụ Lục 2, tác giả ghi lại nội dung những bản Kinh cần thiết cho đời sống cầu nguyện của người tín hữu Chúa Kitô, trong đó có những kinh cả cũ lẫn mới nhưng rất quý đối với nhiều người mà vì một lý do nào đó, thí dụ với bà con giáo hữu trong nước vì những cấm đoán của nhà cầm quyền CS lâu ngày không đọc, khi có cơ hội, muốn đọc nhưng không còn nhớ. Riêng với bà con di tản ra hải ngoại, vì tản mát nơi xứ lạ quê người, kinh sách không mang theo, sau khi ổn định cuộc sống nhớ lại những kinh thường cùng vợ con đọc trong gia đình nhưng chỉ nhớ mang máng, câu được câu chăng... nay nhờ tập sách mà có được những bản kinh cần thiết.

•

Trước khi kết thúc bài đọc sách kiểu ”cưỡi ngựa xem hoa” này, chúng tôi xin ghi lại đây những tác giả đã có tác phẩm được nhà thơ họ Lê đưa vào từng tập (miền) trong bộ sách dày hơn 4,000 trang của ông.

**Miền Thơ Phúc Âm Diễn Ca*.- Lữ-Y-Đoan, Tống Viết Toại, Mai Lâm, G. Gagnon, Trần Đức Huân, Nguyễn Thế Thuấn, Long Giang Tử, Nguyễn Xuân Văn, Đinh Cao Thuấn, (Xuân Ly Băng, An Sơn Vị, Cao Vĩnh Phan, Phạm Xuân Thụ, Lê Quang Trình, Kim Chi...

**Miền Thơ Ký Ức Dòng Đời*. Philiphê Bỉnh, Nguyễn Trường Tộ, Đặnh Đức Tuấn, Petrus Ký, Paulus Của, Nguyễn Hữu Bài, Mai Lão Bạng, Nguyễn Bá Tòng, Nguyễn Văn Bình, Lê Quang Oánh, Nguyễn Ngọc Quang, Nguyễn Quang Tuyến, Lê Vĩnh Khương, Trần Thanh Khâm.

**Miền Thơ Huấn Ca*.- Thánh Philipphê Phan Văn Minh, Trần Lục, Hồ Ngọc Cẩn, Trần Văn Trung, Lê Thiên Bá, Trần Văn Thì, Đoàn Văn Hàm, Phạm Đình Tụng...

**Miền Thơ Trong Thánh Nhạc Thánh Ca*.- Cha già Vương, Phaolô Quí, Phaolô Đạt, Hồ Ngọc Cẩn, Nguyễn Văn Vinh, Hải Linh, Hùng Lân, Ngô Duy Linh, Hoài Đức, Tâm Bảo, Thiên phụng, Trinh Cát, Tiến Dũng, Nguyễn Khắc Xuyên, Hoài Chiên, Phương Linh, Huyền Linh, Chính Trung, Hoàng Kim, Vĩnh Hạnh, Viết Chung, Nguyễn Duy Vi, Duy Ân Mai, Hoàng Diệp, Trịnh Văn Căn, Nguyễn Khắc Tuần, Hoàng Ngô... (Chưa kể những tên tuổi đương đại như Nguyễn Văn Hòa, Kim Long, Xuân Thảo, Hải Triều, Ân Đức, Ngọc Linh, Oanh Sông Lam, Mi Trầm, Phanxicô, Dai Kum, Văn Chi, Nguyễn Duy, Anh Tuấn, Duy Thiện, Thế Thông, Phạm Liên Hùng, Thanh Tâm, Trầm Dương...

**Miền Thơ Kinh Cầu Nguyện*.- Nguyễn Văn Thích, Đỗ Đình, Hàn Mặc Tử, Bàng Bá Lân, Phạm Đình Tân, Bùi Tuân, Hồ Dzếnh, Nguyễn Duy Diễn, Vũ Đình Trác, Ngọc Minh, Trần Thị Hoa, Huỳnh Thị Kim Hải, Lê Minh, Bình Dương Trăng Thập Tự, Đơn Phương, Nguyễn Tầm Thường, Mai Đình, Bạch Lạp, Mai Đình Hoè, Quách Thoại, Nhất Tuấn, Lệ Khánh...

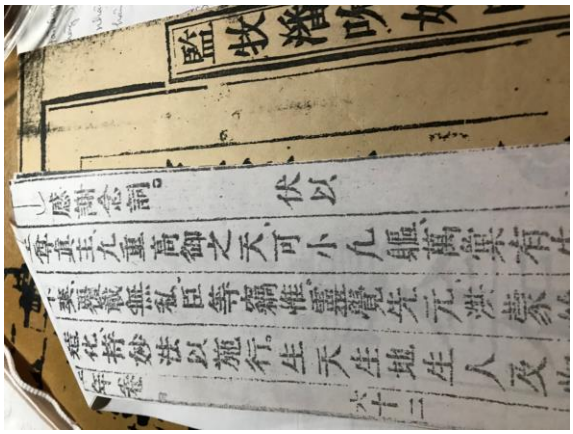

Trân trọng
Nam California, ngày Lễ Các Thánh năm 2019 - TPVũ

Lời cuối

Trong một dịp trao đổi qua email, tôi hỏi tác giả muốn nhắn gửi gì với bà con tín hữu độc giả nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân, nhà thơ Lê Đình Bảng hồi âm cho tôi mấy dòng sau đây:

"Tạ ơn Chúa. Cám ơn Anh. Tôi, chỉ xin có vài gợi ý nhỏ sau đây:

1/ Được ra mắt, làm quen và kết thân với độc giả Diễn Đàn Giáo Dân nói riêng, và bà con người Mỹ gốc Việt CG tại đây cũng như ở hải ngoại khắp nơi, là niềm hân hạnh cho tôi.

2/ Trọn bộ tác phẩm này - bộ sách 6 Quyển hơn 4.000 trang - và 25 tác phẩm khác, đều có nội dung"sáng tác, sưu tầm, nghiên cứu và giới thiệu Lịch Sử, Văn Học Công Giáo Việt Nam từ khởi thuỷ đến hiện đại". Sách đã xuất bản, phát hành rộng rãi, bày bán tại các Nhà Sách Công giáo tại Việt Nam, từ 1996.

3/ Do đó, nếu quý vị muốn có, chúng tôi xin Quý vị vui lòng liên lạc với Nhà Sách Đức Mẹ, 38 Kỳ Đồng, P.9, Q.3, Sài gòn (Dòng Chúa Cứu Thế) ĐT.38439540 và 38438607; Email: nsachdcct@gmail.com. Hy vọng trong nay mai, chúng tôi sẽ có đủ điều kiện phục vụ Quý vị ngay trên đất nước này.

Trân trọng.

francis assisi lê đình bảng.